

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 98/2019/HSPT
Ngày: 27/8/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Bà TRẦN THỊ THANH TUYẾT

2/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

- *Thư ký phiên tòa:* Bà ĐỖ GIA LINH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Trần Ngọc Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 96/2019/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN NGỌC Q (tên gọi khác: Móp) - Sinh năm: 1996 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: 05 đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thanh L

Chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 13634/QĐ-UB ngày 14/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, chấp hành xong ngày 27/11/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ 00 phút ngày 11/10/2018, Trần Ngọc Q đi bộ đến trước Siêu thị điện máy C, tại số 212 đường A, phường P, thành phố N thì phát hiện anh Nguyễn Văn C (nhân viên bảo vệ siêu thị) đang nằm ngủ trước sảnh của siêu thị. Q đến gần chỗ anh C đang nằm thì thấy 1 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus đang cắm sạc pin để bên cạnh nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q lấy điện thoại ra khỏi

bộ phận sạc điện và cho vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Q cho bạn là Nguyễn Đức T mượn điện thoại Iphone 6 Plus vừa trộm cắp được để sử dụng.

Sau khi mất điện thoại, anh C truy cập tài khoản Icloud bằng máy tính thì phát hiện địa chỉ định vị của điện thoại tại nhà số 30 đường N, phường P, thành phố N và ảnh chụp của người đã sử dụng điện thoại. Ngày 12/10/2018, anh C trình báo sự việc đến Công an phường P. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố N mời Q về làm việc và Q thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Mở rộng điều tra, Trần Ngọc Q khai nhận khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/6/2018, Trần Ngọc Q cùng đối tượng tên Tý (chưa xác định được lai lịch) cùng nhau tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến khu vực siêu thị L trên đường A, phường P, thành phố N, phát hiện chị Nguyễn Thị H đang dựng xe máy hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 79N1-X sát bên lề đường, mặt đồng hồ sáng đèn, chìa khóa còn để trong ổ khóa, chị H và con nhỏ đứng cách xe khoảng 1,5-2 mét, Q liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên. Tý chờ Quý tiến sát đến chỗ xe của chị H đang dựng, Q bước xuống xe và nhanh chóng ngồi lên xe máy Air Blade, ngay lúc đó chị H phát hiện thấy người ngồi trên xe của mình thì lao đến giữ Q lại. Thấy vậy, Q tiếp tục gạt chân chống và nổ máy xe bỏ chạy. Sau đó, Q đem bán xe vừa cướp giật được cho Đặng Văn M (trú tại Tổ 1 HP, phường V, N với giá 4.000.000 đồng. Số tiền bán xe Q và T chia nhau sử dụng hết. Chiếc xe Air Blade được M sử dụng và làm mất. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố N, Trần Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 609/HĐĐG ngày 27/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận chiếc điện thoại Iphone 6 Plus có giá trị 3.404.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 251/HĐĐG ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận chiếc xe máy hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 79N1-X có giá trị 14.040.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2019/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 171, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Ngọc Q 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 1 năm 3 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là hai năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/5/2019, bị cáo Trần Ngọc Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trần Ngọc Q xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo được bị cáo Trần Ngọc Q nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố N vào ngày 22/5/2019. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc Q thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 11/10/2018, lợi dụng lúc người bị hại là anh Nguyễn Văn C đang nằm ngủ, bị cáo Trần Ngọc Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại Iphone 6 Plus có giá trị 3.404.000 đồng của anh C. Đồng thời, trong ngày 20/6/2018, bị cáo đã có hành vi nhanh chóng, công khai tiếp cận và chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 79N1-X có giá trị 14.040.000 đồng của chị Nguyễn Thị H. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 và tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Q:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và 1 năm 3 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết để giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 171; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **TRẦN NGỌC Q** 9 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 2 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2019.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Trần Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TP N
- VKSND TP N
- Chi cục THADS TP N
- TAND TP N
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH